

KHUYẾN NGHỊ MUA CTCP ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN (HSX: KDH)					
Giá hiện tại:	37,050	Ngày viết báo cáo:	06/06/2024	Cơ cấu cổ đông	
Giá mục tiêu trước:	44,500	Cổ phiếu lưu hành (triệu)	799.3	CT TNHH Đầu tư Tiên Lộc	10.8%
Giá mục tiêu mới:	44,500	Vốn hóa (tỷ VND)	29,135	CT TNHH Đầu tư Gam Ma	8.75%
Lợi suất cổ tức:	-	Thanh khoản bình quân (tỷ VND)	61.1	CT TNHH Đầu tư Thương mại Á Âu	8.51%
Upside:	20.1%	% Sở hữu nước ngoài:	39.9%	Vietnam Enterprise Limited	7.09%

Research Department:

Lam Viet
(Bất động sản)
vietl@bsc.com.vn

QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** và giá mục tiêu 44,500 VND/CP (upside +20.1%) đối với cổ phiếu KDH so với Báo cáo gần nhất ([Link](#)) khi tình hình hoạt động kinh doanh và tiến độ triển khai dự án vẫn tương đồng với kỳ vọng.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

BSC giữ nguyên dự phóng KQKD của KDH cho năm 2024, theo đó, **DTT và LNST-CĐTS lần lượt đạt 3,827 tỷ VND (+83% YoY) và 874 tỷ VND (+17% YoY)** đến từ bàn giao The Privia và các sản phẩm còn lại tại Classia.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Doanh số mở bán mới kỳ vọng tạo mức nền mới trong 2024-2026 cao gấp 2.1 lần so với 2021-2023 dẫn dắt lợi nhuận 2023-2026 ghi nhận mức tăng trưởng 35% CAGR. Chúng tôi tin rằng 2024-2025 sẽ là năm bản lề của doanh nghiệp khi đẩy mạnh triển khai các dự án quy mô nhỏ còn lại (The Privia, Clarita, Emeria) để bắt đầu hướng tới các dự án quy mô lớn hơn (The Solina) và các đại đô thị (KDC Tân Tạo, KĐT Phong Phú 2).
- Khả năng triển khai hai đại dự án KDC Tân Tạo và KĐT Phong Phú 2 rõ ràng hơn nhờ sự chủ động về nguồn vốn và chiến lược hợp tác tại cấp độ dự án với đối tác ngoại.

RỦI RO

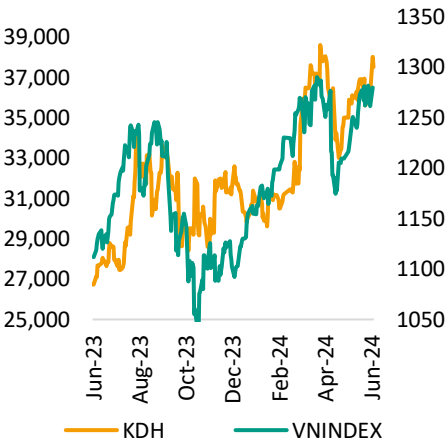
- Tiến độ GPMB và triển khai mở bán chậm hơn kỳ vọng tại các dự án KDC Tân Tạo, Cụm dự án Phong Phú 2 và KCN Lê Minh Xuân mở rộng.

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

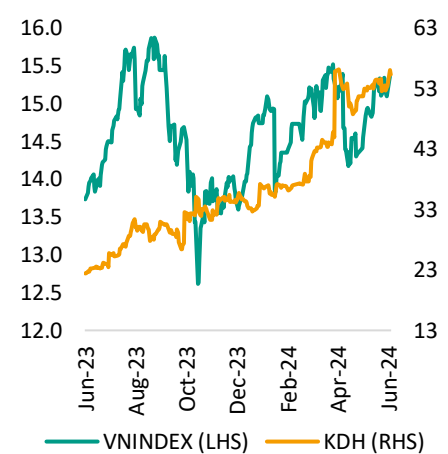
KQKD 1Q2024: Doanh thu thuần đạt 334 tỷ VND (-21% YoY) đến từ bàn giao các sản phẩm thấp tầng tại Classia. Tính đến hết 1Q2024, Classia đạt tỷ lệ hấp thụ 95% và đã ghi nhận toàn bộ các sản phẩm đã bán. Biên lợi nhuận gộp 1Q2024 giảm còn 52.2% YoY từ mức 77.8% cùng kỳ năm 2023 do trong kỳ KDH đã bán một số lô đất không nằm trong kế hoạch triển khai với biên lợi nhuận thấp ~25%, lợi nhuận gộp trong kỳ giảm -48% YoY còn 174 tỷ VND. Tính chung, **LNST-CĐTS giảm -79% YoY ở mức 41 tỷ VND.**

Mặc dù KQKD Q1/2024 chỉ mới hoàn thành được 5.2% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 và 4.7% dự phóng của chúng tôi, tuy nhiên KQKD này tương đồng với kỳ vọng do yếu tố điểm rơi bàn giao của ngành BĐS.

Bảng so sánh giá CP và VN-Index



Bảng so sánh P/E của CP và VN-Index

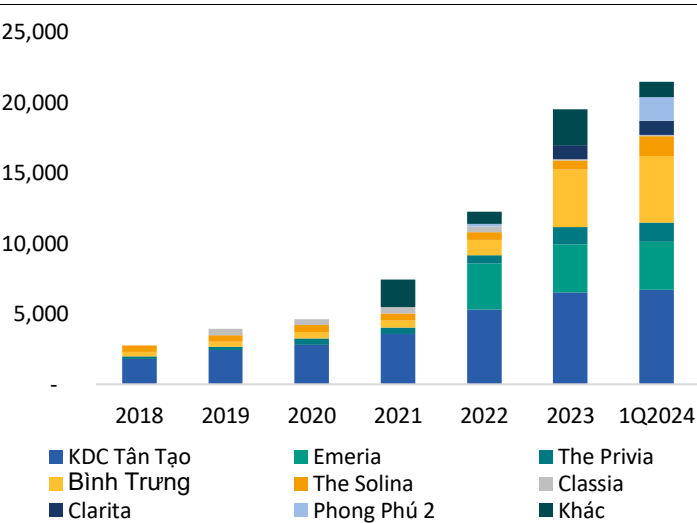


	2023	2024F	2025F	2026F		2023	2024F	2025F	2026F
PE (x)	43.4	36.2	33.7	12.0	Doanh thu thuần	2,093	3,827	7,659	11,699
PB (x)	2.26	2.11	1.98	1.68	Lợi nhuận gộp	1,573	1,886	2,976	5,818
P/S (x)	13.9	7.6	3.8	2.5	LNST-CĐTS	744	874	939	2,635
ROE (%)	4.7%	5.3%	8.5%	15.8%	EPS	875	1,049	1,128	3,165
ROA (%)	2.8%	3.2%	4.6%	9.0%	% Tăng trưởng EPS	-38%	20%	8%	180%

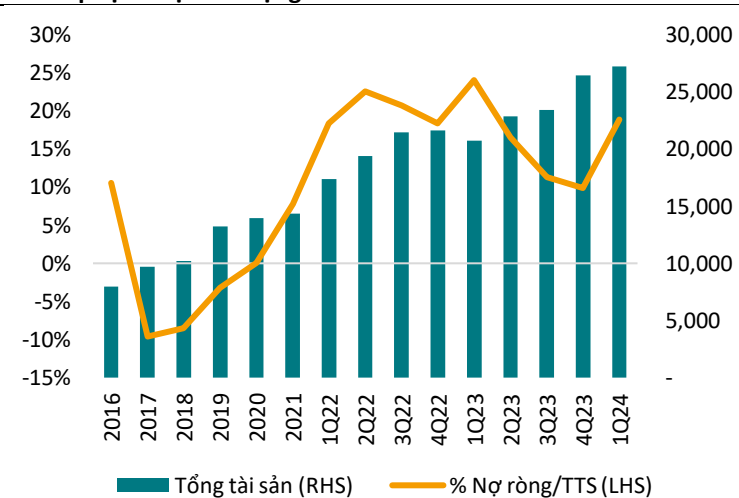
I. Cập nhật KQKD 2Q2024

(Tỷ VND)	1Q2023	4Q2023	1Q2024	% YOY	%QoQ	Note
Doanh thu thuần	425	469	334	-21.5%	-28.9%	Trong 1Q2024, KDH ghi nhận doanh thu thuần đạt 334 tỷ VND (giảm -21.1% YoY) chủ yếu đến từ 10 sản phẩm thấp tầng tại Classia (tỷ lệ hấp thụ 95% tính tới cuối 1Q2024). Biên lợi nhuận gộp giảm còn 52% từ mức 78% trong 1Q2023 do trong kỳ KDH đã bán một số lô đất không còn nằm trong kế hoạch triển khai với biên lợi nhuận thấp ~25%, lợi nhuận gộp trong kỳ giảm -48% YoY còn 174 tỷ VND. Tính chung, LNST-CĐTS giảm -79% YoY ở mức 41 tỷ VND.
Chuyển nhượng BĐS	403	453	318	-21.1%	-29.7%	
Cho thuê đất đã phát triển CSHT	7	-	1			
Cung cấp dịch vụ	16	16	14	-10.8%	-11.1%	
Cho thuê hoạt động	0	2	0	158.0%	-78.8%	
Lợi nhuận gộp	332	292	174	-47.5%	-40.3%	
%GPM	78%	62%	52%	(0)	(0)	
Chi phí bán hàng	(12)	(59)	(11)	-9.2%	-81.2%	
Chi phí QLDN	(56)	(53)	(45)	-19.6%	-14.3%	
%SG&A/Revenue	16%	24%	17%	0	(0)	
EBIT	263	180	118	-55.3%	-34.5%	Mặc dù KQKD Q1/2024 chỉ mới hoàn thành được 5.2% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 và 4.7% dự phóng của chúng tôi, tuy nhiên KQKD này tương đồng với kỳ vọng do yếu tố điểm rơi bàn giao của ngành BĐS.
Doanh thu tài chính	13	16	12	-5.6%	-25.7%	
Chi phí tài chính	(1)	(56)	(21)	1441.3%	-62.2%	
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh, liên kết	-	-	-			
LNTT	287	116	111	-61.3%	-4.2%	
LNST	201	63	42	-79.2%	-34.1%	
LNST-CĐTS	200	62	41	-79.4%	-33.7%	

Giá trị đầu tư dự án liên tục được tập trung đẩy nhanh tốc độ



Tỷ lệ đòn bẩy vẫn duy trì mức thấp so với ngành trong bối cảnh quỹ đất tiếp tục được mở rộng



Nguồn: KDH, BSC Research

II. TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ – Tốc độ tăng trưởng vượt trội nhờ đẩy mạnh triển khai các dự án quy mô nhỏ, tích lũy nguồn lực cho đại dự án

1. Doanh thu và lợi nhuận ròng dự báo tăng trưởng với CAGR lần lượt là 56% và 35% trong giai đoạn 2023-2026.

BSC tin rằng với lợi thế là một doanh nghiệp BĐS (1) giàu kinh nghiệm khi đã trải qua 3 chu kỳ ngành BĐS, (2) năng lực hoàn thiện pháp lý đã được chứng minh và (3) sở hữu quỹ đất lớn ~490ha phân bố đều tại các vị trí cửa ngõ của TP HCM, KDH hoàn toàn đủ khả năng để nắm bắt nhịp hồi phục và pha mở rộng của thị trường. Dựa trên kế hoạch triển khai và danh mục dự án hiện có của doanh nghiệp, các dự án quy mô nhỏ còn lại sẽ được đẩy mạnh triển khai, trong đó bao gồm 3 dự án Clarita, Emeria (hợp tác cùng Keppel Land) và dự án Bình Trưng mở rộng (KDH tự triển khai) sẽ tạo thành một tổ hợp dự án quy mô vừa ~15ha, tạo tiền đề cho doanh nghiệp tiếp tục khai thác các dự án/phân kỳ đầu tư có quy mô tương đương trong tương lai The Solina (16.6 ha), KĐT Phong Phú 2 (133 ha) và KDC Tân Tạo (330 ha).

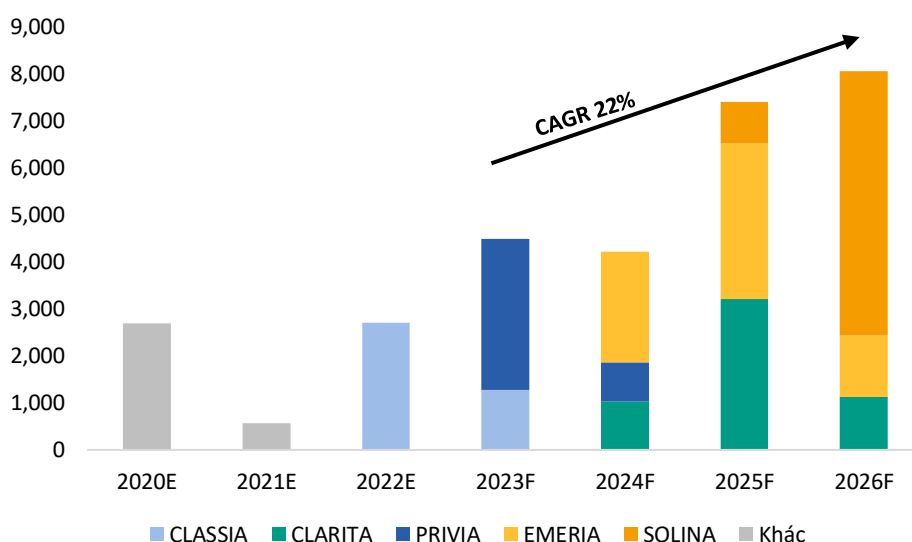
Các dự án của KDH phân bổ đều tại khu Tây và Đông TP HCM - dư địa để phát triển hạ tầng còn lớn



Nguồn: KDH, BSC Research

Chúng tôi duy trì dự phóng doanh số mở bán mới sẽ bùng nổ giai đoạn 2024-2026, tạo mức nền mới cao gấp 2.1 lần giai đoạn 2021-2023. Cụ thể, doanh thu mở bán mới năm 2024 đạt 4,214 tỷ VND (-14.2%YoY) chủ yếu do tốc độ hấp thụ tại The Privia năm 2023 tốt hơn trong khi Clarita & Emeria được triển khai bán hàng từ cuối 4Q2024. Đối với 2025-2026, doanh số mở bán mới lần lượt đạt 7,295 tỷ VND (+25.6% YoY) đến từ đóng góp Clarita & Emeria và 8,048 tỷ VND (+14% YoY) từ The Solina.

Tổng giá trị mở bán mới kỳ vọng sẽ bùng nổ giai đoạn 2024-2026



(*) Không bao gồm dự án KCN Lê Minh Xuân

Nguồn: BSC Research ước tính

Triển vọng kinh doanh năm 2024 – điểm rơi bàn giao The Privia từ nửa cuối năm 2024:

- BSC duy trì dự báo doanh thu thuần và LNST-CĐTS đạt lần lượt 3,827 tỷ VND (+86%YoY) và 874 tỷ VND (+17% YoY) đóng góp chính bởi các sản phẩm còn lại tại Classia và bàn giao phần lớn sản phẩm The Privia.
- Do thay đổi về sản phẩm bàn giao từ loại hình biệt thự sang chung cư, biên LNG giảm từ 64% còn 49%.

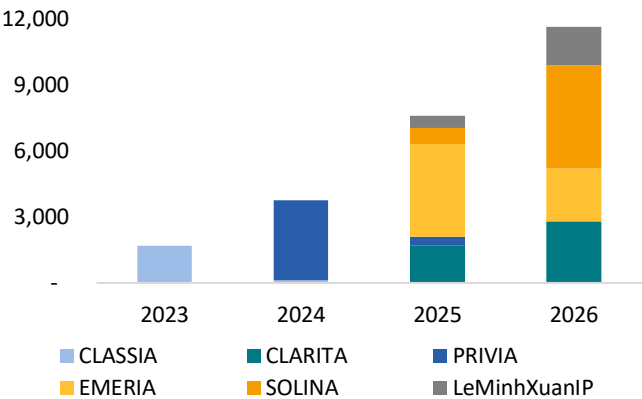
- Chi phí tài chính điều chỉnh tăng 58% so với dự báo cũ, lên mức 153 tỷ VND (+7% YoY) do các chương trình hỗ trợ người mua nhà và chiết khấu thanh toán vẫn duy trì đầy mạnh.

2025-2026 điểm rơi bàn giao tại Clarita & Emeria dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận. Chúng tôi kỳ vọng tiếp nối The Privia, các sản phẩm cao tầng tại Emeria sẽ được tập trung triển khai trước và bàn giao trong năm 2025 trong khi các sản phẩm thấp tầng sẽ là nhân tố chính đóng góp vào KQKD năm 2026 bên cạnh The Solina giai đoạn 1. Xét trên tiến độ xây dựng tại Emeria và Clarita, BSC kỳ vọng tốc độ bàn giao sẽ phân bổ nhiều hơn vào năm 2025 so với dự báo trước. **Doanh thu thuần năm 2025-2026 đạt lần lượt 9,132 tỷ VND (+139% YoY) và 7,980 tỷ VND (-13% YoY).** Tuy nhiên, do đây là 2 dự án hợp tác cùng Keppel Land, LNST-CĐT sẽ ghi nhận mức tăng trưởng thấp hơn đạt **1,145 tỷ VND (+31% YoY) năm 2025 và 1,840 tỷ VND (+61% YoY, do ghi nhận đóng góp thêm từ The Solina do KDH tự triển khai).**

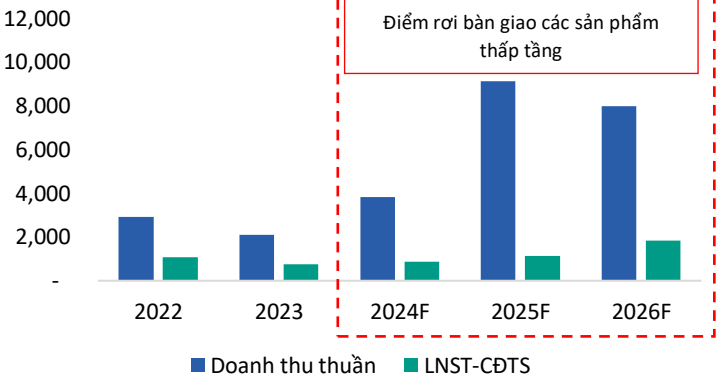
	2023	2024F	%YoY	2025F	%YoY	2026F	%YoY
Doanh thu thuần	2,093	3,827	83%	9,132	139%	7,980	-13%
- Kinh doanh BĐS	2,023	3,753	86%	9,051	141%	7,890	-13%
- Cung cấp dịch vụ	64	70	10%	-	-	-	-
- Cho thuê hoạt động	9	4	-56%	77	10%	85	10%
Lợi nhuận gộp	1,573	1,886	20%	3,690	96%	3,964	7%
Chi phí SG&A	(369)	(528)	43%	(997)	89%	(1,030)	3%
EBIT	1,204	1,357	13%	2,693	98%	2,934	9%
Doanh thu tài chính	50	55	10%	97	78%	211	118%
Chi phí tài chính	(143)	(153)	7%	(160)	-13%	-	-
Thu nhập khác	(38)	(27)	-30%	(27)	0%	(27)	0%
LNTT	1,071	1,232	15%	2,580	109%	2,958	15%
Thuế TNDN	(341)	(358)	5%	(628)	75%	(592)	-6%
LNST	731	874	20%	1,953	123%	2,367	21%
LNST-CĐT	744	874	17%	1,145	31%	1,840	61%
EPS	875	1,049	20%	1,376	31%	2,210	61%
% Biên LNG	75%	49%		40%		50%	
% Biên LNR	36%	23%		13%		23%	

Nguồn: KDH, BSC Research

Doanh thu dự báo tăng trưởng với CAGR đạt 56% trong giai đoạn 2023-2026



LNST-CĐT dự báo tăng trưởng với CAGR đạt 35% trong giai đoạn 2023-2026, điểm rơi bàn giao tập trung 2025-2026



Nguồn: BSC Research

2. Tích lũy mọi nguồn lực hướng đến “khai phá” đại dự án.

Tại ĐHCĐ 2024, phương án chào bán riêng lẻ 110 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược đã được thông qua với tổng giá trị huy động kỳ vọng đạt 2,700 tỷ VND (giá chào bán 27,250 VND/cp). Toàn bộ nguồn vốn thu được sẽ dùng để thanh toán nợ vay của KDH và công ty con TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Phúc.

Chúng tôi tin rằng phát hành riêng lẻ là tín hiệu cho thấy KDH sẽ đẩy mạnh nguồn lực để GPMB, hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai tại KDC Tân Tạo và KĐT Phong Phú 2 trong năm 2024-2025, trước khi bảng giá đất bắt đầu có hiệu lực sẽ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận kỳ vọng. BSC cho rằng nhu cầu vốn để GPMB phần còn lại tại KDC Tân Tạo và KĐT Phong Phú 2 hiện tại còn rất lớn và cần được đẩy

nhận, do đó KDH có nhiều động lực trong việc hợp tác với nhà đầu tư tài chính hoặc hợp tác với các đơn vị phát triển BĐS khác tại cấp độ dự án.

Như đề cập tại [Báo cáo cập nhật trước](#), hợp tác với đối tác ngoại tại 2 dự án quy mô nhỏ sẽ là tiền đề, liệu thuốc thử hướng đến kế hoạch hợp tác triển khai các đại dự án KDC Tân Tạo (330 ha) và KĐT Phong Phú 2 (132.9 ha) trong tương lai.

Dự án	Quy mô (ha)	Loại sản phẩm	Tiến độ	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028
Classia	4.3	Biệt thự	Đang bàn giao							
The Privia	1.9	Chung cư	Dự kiến bàn giao 2H24							
Clarita	5.8	Nhà phố & biệt thự	Triển khai xây dựng từ T10/23							
Emeria	6	Chung cư, nhà phố, biệt thự	Triển khai xây dựng từ T10/23							
The Solina	16.4	Chung cư, NOXH, nhà liền kề, biệt thự	Đã được giao đất giai đoạn 1 (13 ha), dự kiến mở bán 2025							
KCN Lê Minh Xuân	109.9	Khu công nghiệp	Đã được giao đất giai đoạn 1 (90 ha)							
Phong Phú 2	132.9	N/A	Đã GPMB 35%							
KDC Tân Tạo	329	N/A	Đã GPMB 90%							

III. ĐỊNH GIÁ

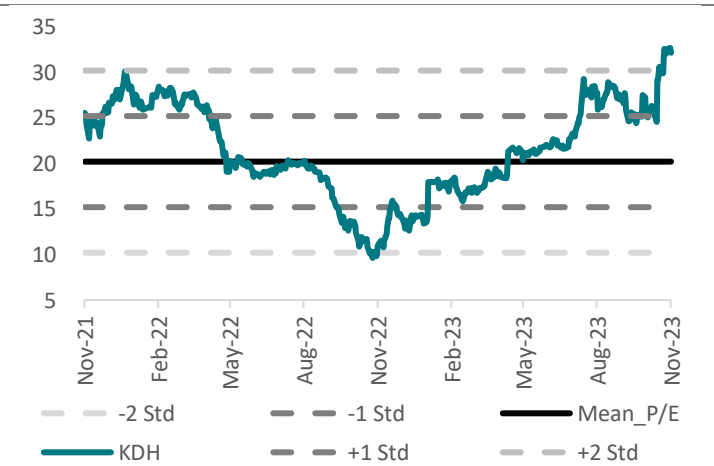
Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA và giá mục tiêu 44,500 VND/CP (upside +20.1%) đối với cổ phiếu KDH so với Báo cáo gần nhất ([Link](#)) khi tình hình hoạt động kinh doanh và tiến độ triển khai dự án vẫn tương đồng với kỳ vọng của chúng tôi. Dựa trên quan điểm thận trọng, BSC chưa tiến hành đánh giá lại giá trị dự án Bình Trình Trưng mở rộng do hạn chế về mặt thông tin và vẫn duy trì áp dụng chiết khấu vào định giá tại các đại dự án là 20% do cần quan sát thêm mức độ thành công tại Clarita & Emeria khi hợp tác triển khai cùng đối tác ngoại.

Cổ phiếu KDH hiện đang giao dịch tại PE 2024F=35.3x và P/B 2024F = 2.06x cao hơn mức trung vị ngành BĐS hiện tại là 1.6x. **BSC tin rằng với quỹ đất thương mại lớn trên 493ha tại TP HCM, nền tảng tài chính vững chắc, tăng trưởng lợi nhuận đạt 35% CAGR trong giai đoạn 2023-2026 nổi bật so với mặt bằng chung ngành BĐS và triển vọng triển khai đại dự án dần rõ ràng hơn, KDH xứng đáng nhận được mức định giá cao hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành.**

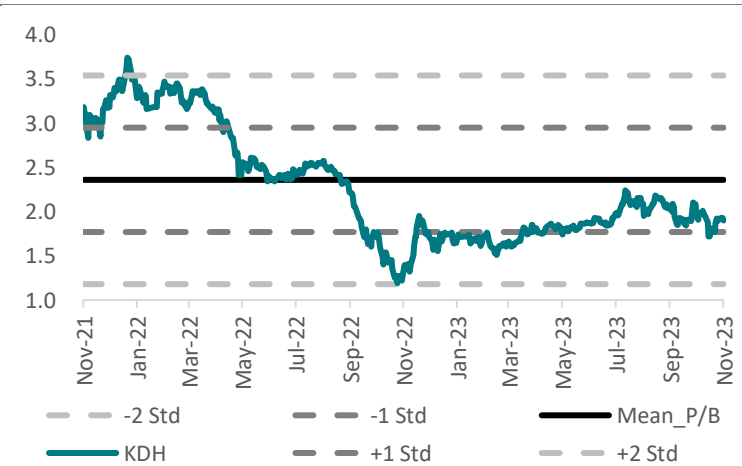
Định giá				
Tỷ VND	Phương pháp	Đánh giá lại	% Tỷ lệ sở hữu	KDH
Classia	RNAV	270	99%	269
Clarita	RNAV	2,751	51%	1,402
Privia	RNAV	1,997	100%	1,997
Emeria	RNAV	3,719	51%	1,891
The Solina	RNAV	2,390	100%	2,390
KCN Lê Minh Xuân	RNAV	2,945	100%	2,945
KDC Tân Tạo	So sánh	21,362	100%	21,362
KDT Phong Phú 2	So sánh	6,147	100%	6,147
Khác	Giá trị sổ sách			1,116
Tổng giá trị đánh giá lại				39,517
(+) Tiền + Đầu tư ngắn hạn				1,574
(-) Nợ vay + Nợ tiềm tàng				(5,539)
Tổng giá trị doanh nghiệp				35,552
Số lượng cổ phiếu (triệu)				799.3
Giá hiện tại				37,050
Giá mục tiêu				44,500
Tiềm năng tăng giá				20.1%
Lợi suất cổ tức				0.0%
WACC				13%

Nguồn: BSC Research

Stock PE



Stock P/B



Nguồn: Bloomberg, BSC Resarch

PHỤ LỤC

KQKD (tỷ đồng)	2023	2024F	2025F	2026F
Doanh thu	2,093	3,827	9,132	7,980
Giá vốn hàng bán	(521)	(1,942)	(5,442)	(4,016)
Lợi nhuận gộp	1,573	1,886	3,690	3,964
Chi phí bán hàng	(163)	(234)	(441)	(455)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(206)	(295)	(556)	(575)
Lãi/lỗ HDKD	1,204	1,357	2,693	2,934
Doanh thu tài chính	50	55	97	211
Chi phí tài chính	(143)	(153)	(183)	(160)
Chi phí lãi vay	-	-	-	-
Lợi nhuận từ CTLD/LK	-	-	-	-
Lãi/lỗ khác	(38)	(27)	(27)	(27)
LN trước thuế	1,071	1,232	2,580	2,958
Thuế thu nhập DN	(341)	(358)	(628)	(592)
LN sau thuế	731	874	1,953	2,367
CĐTS	14	0	807	526
LNST-CĐTS	744	874	1,145	1,840
EBITDA	1,219	1,373	2,730	2,967
EPS	875	1,049	1,376	2,210

LCTT (tỷ đồng)	2023	2024F	2025F	2026F
(lỗ)/LNST	1,071	1,232	2,580	2,958
Khấu hao và phân bổ	15	16	38	33
Thay đổi vốn lưu động	(996)	(1,563)	2,591	3,614
Điều chỉnh khác	(1,646)	(971)	(1,532)	(1,494)
LCTT từ HĐ KD	(1,556)	(1,286)	3,677	5,111
Tiền chi mua TSCĐ	(183)	(117)	(94)	(103)
Đầu tư khác	3,010	45	39	35
LCTT từ HĐ đầu tư	2,826	(72)	(54)	(68)
Tiền chi trả cổ tức	-	-	-	-
Tiền từ vay ròng	(425)	(806)	2,788	(43)
Tiền thu khác	132	-	-	-
LCTT từ HĐ tài chính	(293)	(806)	2,788	(43)
Dòng tiền đầu kỳ	2,753	3,730	1,565	7,976
Tiền trong kỳ	977	(2,164)	6,411	5,001
Dòng tiền cuối kỳ	3,730	1,565	7,976	12,976

CĐKT (Tỷ đồng)	2023	2024F	2025F	2026F
Tài sản ngắn hạn	24,720	25,064	30,719	34,219
Tiền và tương đương tiền	3,730	1,565	7,976	12,976
Đầu tư ngắn hạn	9	9	9	9
Phải thu ngắn hạn	1,811	2,405	3,607	3,228
Hàng tồn kho	18,788	20,946	19,019	17,887
TS ngắn hạn khác	383	140	108	119
Tài sản dài hạn	1,698	2,641	3,643	4,619
Tài sản hữu hình	81	104	157	204
Tài sản dở dang dài hạn	933	20	20	20
Đầu tư dài hạn	131	131	131	131
Tài sản dài hạn khác	554	2,386	3,335	4,264
Tổng Tài sản	26,418	27,705	34,362	38,838
Tổng nợ ngắn hạn	5,329	6,026	8,072	10,690
Nợ phải trả	96	314	285	268
Vay ngắn hạn	1,444	952	1,132	1,647
Nợ ngắn hạn khác	3,788	4,759	6,655	8,774
Tổng nợ dài hạn	5,561	5,227	7,835	7,277
Vay dài hạn	4,901	4,587	7,195	6,637
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	14	-	-	-
Nợ dài hạn khác	645	640	640	640
Tổng nợ phải trả	10,890	11,253	15,907	17,967
Vốn góp	7,993	7,993	7,993	7,993
Thặng dư vốn cổ phần	1,339	1,339	1,339	1,339
LN chưa phân phối	3,768	4,641	5,787	7,627
Vốn chủ khác	352	402	452	502
Cổ đông thiểu số	2,076	2,076	2,884	3,410
Tổng vốn chủ sở hữu	15,528	16,452	18,455	20,871
Tổng nguồn vốn	26,418	27,705	34,362	38,838
SLCP lưu hành (triệu)	799	799	799	799

Chỉ số (%)	2023	2024F	2025F	2026F
Khả năng thanh toán				
Hệ số TT ngắn hạn	4.6	4.2	3.8	3.2
Hệ số TT nhanh	1.1	0.7	1.4	1.5
Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/TTS	24%	20%	24%	21%
Hệ số Nợ/Nguồn vốn	47%	39%	53%	47%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	13,164	3,937	1,276	1,626
Số ngày phải thu	316	229	144	148
Số ngày phải trả	583	213	69	88
CCC	12,897	3,953	1,351	1,685
Tỉ suất lợi nhuận				
Biên Lợi nhuận gộp	75%	49%	40%	50%
Biên Lợi nhuận ròng	35%	23%	21%	30%
ROE	4.7%	5.3%	10.6%	11.3%
ROA	2.8%	3.2%	5.7%	6.1%
Định giá				
PE	41.6	35.3	26.9	16.8
PB	2.17	2.06	1.90	1.70
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	-28%	83%	139%	-13%
Tăng trưởng EBIT	13%	13%	98%	9%
Tăng trưởng LNTT	-32%	20%	123%	21%
Tăng trưởng EPS	-38%	20%	31%	61%

Nguồn: BSC Research

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự VND ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tel: +84439352722

Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place, Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84838218885

Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>

<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

